

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đ Huân

Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31 /2022/HSST ngày 08/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40 /2022/QĐXXST - HS ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T - sinh năm 1981

Nơi cư trú: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ là Lê Thị D và 02 con;

Nhân thân: Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2019. Đã được xóa án tích.

Tiền án: Chưa

Tiền sự:

Ngày 02/4/2021 bị Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 25418/QĐ XPKLBB ngày 02 tháng 4 năm 2021), hình thức phạt tiền là 1.500.000đ, T chưa chấp hành.

Ngày 10/6/2021 bị Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định số

128/QĐ - XPHC ngày 10 tháng 6 năm 2021), hình thức phạt tiền là 1.500.000đ, T đã chấp hành xong ngày 10/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2022 đến ngày 18/02/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Anh Trần Văn Đ - sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H - sinh năm 1964. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết anh Trần Văn Đ - sinh năm 1974 ở xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Lê Văn T thường xuyên đến nhà anh Đ chơi. T quan sát thấy ở kho chứa đồ nhà anh Đ có để 01 máy hàn điện màu cam, nhãn hiệu Jasic model ARC; 01 máy cắt bàn màu cam nhãn hiệu Maktec. Do lên cơn nghiện ma túy nhưng không có tiền mua ma túy sử dụng, T nảy sinh ý định đến nhà anh Đ lấy trộm chiếc máy hàn điện và chiếc máy cắt để ở nhà kho để mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 03 giờ ngày 14/01/2022, T điều khiển xe mô tô BKS: 29G1- 050.29 (là xe T mượn trước đó của anh Đ), đến trước nhà anh Đ, dựng xe ở ngoài đường rồi trèo tường rào vào bên trong, T đi lại nhà kho lấy chiếc máy hàn điện và máy cắt đưa qua tường rào rồi để ở góc giữa xe mô tô mang về nhà. Sau khi mang về nhà, T mang máy cắt cắt vào bếp, đến 06 giờ sáng cùng ngày T đem chiếc máy hàn đến nhà bà Lê Thị H ở xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nói “Cháu có cái máy này không dùng nữa, đang cần tiền nên bán, cô mua không”, bà H đồng ý mua với giá 1.100.000đ. Lấy được tiền T quay về nhà mang chiếc máy cắt còn lại lên thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương bán cho một người đàn ông đi đường không quen biết với giá 1.000.000đ. Sau đó T đi lên thành phố Thanh Hóa mua ma túy đem về nhà sử dụng. Sau đó biết anh Đ đến tìm nên T nhắn tin cho anh Đ “xe của anh em đang để ở nhà em, anh mang về hộ em, anh Đ sau khi đến nhà T lấy xe về đã đến Công an xã Quảng Hợp trình báo sự việc. Do biết không che giấu được hành vi của mình nên 09 giờ ngày 15/02/2022 T đã đến Công an huyện

Quảng Xương đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình. Bà Lê Thị H sau khi biết chiếc máy hàn mua của T là tài sản trộm cắp đã giao nộp vật chứng của vụ án cho Công an xã Quảng Hợp, Công an xã Quảng Hợp chuyển hồ sơ cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo báo cáo của anh Trần Văn Đ: Khoảng 04 giờ ngày 14/01/2022 anh bị kẻ gian lấy cắp 01 máy hàn điện màu cam, nhãn hiệu Jasic model ARC, trên máy gắn 01 đoạn dây điện màu đen dài khoảng 05m; 01 máy cắt bàn màu cam nhãn hiệu Maktec đều đã qua sử dụng giá trị khoảng 4.500.000đ.

Ngày 27/01/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương định giá: 01 máy hàn điện màu cam, nhãn hiệu Jasic model ARC, trên máy gắn 01 đoạn dây điện màu đen dài khoảng 05m trị giá là: 2.550.000đ; 01 máy cắt bàn màu cam nhãn hiệu Maktec có giá 1.550.000đ. Tổng giá trị 02 tài sản trên là 4.100.000đ. (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*)

Ngày 23/02/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy hàn cho anh Trần Văn Đ, còn chiếc máy cắt không thu hồi được, anh Đ không yêu cầu T phải bồi thường.

Người đàn ông đã mua chiếc máy cắt của T, do T không quen biết người này nên Cơ quan CSĐT không xác minh được để truy thu tài sản.

Trong vụ án này bà Lê Thị H là người đã mua chiếc 01 máy hàn điện màu cam, nhãn hiệu Jasic model AR của T với giá 1.100.000đ, tuy nhiên bà H không biết nguồn gốc tài sản trên là do T trộm cắp mà có, do vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bà H là phù hợp. Số tiền mua chiếc máy hàn 1.100.000đ của T, bà H không yêu cầu T trả lại, cũng không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 55/CTr - VKS - QX ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo: Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Trần Văn Đ không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Bà Lê Thị H không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua chiếc máy hàn do bị cáo trộm cắp nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 03 giờ ngày 14/01/2022 Lê Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Trần Văn Đ 01 máy hàn điện màu cam, nhãn hiệu Jasic model ARC, trên máy gắn 01 đoạn dây điện màu đen dài khoảng 05m trị giá là: 2.550.000đ và 01 máy cắt bàn màu cam nhãn hiệu Maktec có giá 1.550.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.100.000đ (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn Đ một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành) và hành vi tàng

trữ trữ phép chất ma túy năm 2021, mặt khác ngày 28/11/2017 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với bà Lê Thị H đã có hành vi mua mua 01 máy hàn điện màu cam, nhãn hiệu Jasic model ARC, trên máy gắn 01 đoạn dây điện màu đen dài khoảng 05m với giá là: 1.100.000đ, nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp, nên không đủ căn để xử lý hình sự đối với bà H là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc máy cắt của T, do T không quen biết người này nên Cơ quan CSĐT không xác minh được để truy thu tài sản.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn Đ không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Bà Lê Thị H không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua chiếc máy hàn do bị cáo trộm cắp nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I; Mục 1.1 Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 09(Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Trần Văn Đ không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét. Bà Lê Thị H không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua chiếc máy hàn do bị cáo trộm cắp nên không xem xét.

Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

